

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2023/DS-ST

Ngày: 17 – 8 – 2023

“V/v tranh chấp giao dịch hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trường

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp giao dịch hui”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C.N A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Chí Kh (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C.N A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C.N A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày: Chị làm chủ dây hui mở ngày 20/12/2020, loại hui 1.000.000đ, mỗi tháng khai một kỳ, gồm 25 chung. Bà Lê Thị Nh và ông

Nguyễn Chí Kh đã tham gia 02 chung hui và hốt hết 02 chung, sau khi hốt hui, bà Nh và ông Kh có đóng lại 13 kỳ hui chết thì ngưng đến nay. Hiện bà Nh và ông Kh còn thiếu chị 12 kỳ hui chết với số tiền 24.000.000đ. Ngoài ra, chị còn bảo lãnh cho bà Nh và ông Kh tham gia 01 chung hui mở ngày 10/11/2020 do bà Nguyễn Thị Th (chồng là Nguyễn Văn Th) làm chủ, loại hui 2.000.000đ, mỗi tháng khai một kỳ, gồm 26 chung. Sau khi hốt hui, bà Nh và ông Kh có đóng hui chết được 16 kỳ thì ngưng. Còn lại 08 kỳ bằng 16.000.000đ chị phải xuất tiền ra đóng hui chết cho bà Nh và ông Kh. Do đó, bà Nh và ông Kh còn nợ lại chị 20 kỳ hui chết với số tiền 40.000.000đ.

Từ nội dung trên, chị Th yêu cầu bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Chí Kh phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị tổng số tiền hui 40.000.000đ. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu khoản nào khác.

* Bà Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 10/11/2020 vợ chồng bà có mở dây hui gồm 26 chung, loại hui 2.000.000đ, mỗi tháng khai một kỳ, bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Chí Kh xin tham gia 01 chung nhưng bà không cho nên chị Nguyễn Thanh Th đứng ra bảo lãnh cho bà Nh thì bà mới cho tham gia. Quá trình tham gia, bà Nh và ông Kh đã hốt hui nhưng đóng lại bao Nhêu thì bà không biết vì bà chỉ giao dịch với chị Th. Hiện nay hui đã mãn và chị Th cũng đóng xong hui chết cho bà nên bà không còn yêu cầu gì đồng thời xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

* Đối với bà Lê Thị Nh ông Nguyễn Chí Kh vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là chưa chấp hành đúng nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của BLTTDS. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Chí Kh và bà Lê Thị Nh: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên tòa xét xử vụ án Nhều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng ông Kh và bà Nh đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Kh và bà Nh theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của chị Nguyễn Thanh Th, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định.

Về loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hui nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là giao dịch hui. Căn cứ vào danh sách hui cũng như lời trình bày của chủ hui và sự xác nhận của các hui viên tham gia trong dây hui, có cơ sở xác định bà Lê Thị Nh có tham gia giao dịch hui trong dây hui do bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thanh Th làm chủ và hiện bà Nh còn nợ chị Th tổng số tiền 40.000.000đ chưa thanh toán nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù trong danh sách hui và giao dịch hui do bà Lê Thị Nh giao dịch. Tuy nhiên, trên thực tế bà Nh và ông Kh là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, khoản tiền giao dịch hui sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt chung của gia đình; quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông Kh và bà Nh không có ý kiến phản đối nên buộc ông Kh và bà Nh phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Th tổng số tiền 40.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc ông Kh và bà Nh không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì ông, bà phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Đối với giao dịch hui giữa bà Nguyễn Thị Th với bà Lê Thị Nh và bà Nguyễn Thanh Th trong dây hui mở ngày 10/11/2020, hiện đã mãn và bà Th đã thực hiện xong việc thanh toán nợ hui cho bà Th nên bà Th không đặt ra yêu cầu gì đối với bà Nh cũng như chị Th nên không đề cập xem xét.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị Th nên buộc bà Nh và ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Chị Th được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên chị được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 288, 471 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;***
- ***Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Th – buộc bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Chí Kh phải có nghĩa vụ trả cho chị Th tổng số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Chí Kh phải chịu 2.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Nguyễn Thanh Th không phải chịu án phí, ngày 01 tháng 6 năm 2023, chị Th đã nộp tạm ứng án phí 1.000.000đ theo biên lai số: 6826 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thanh Th, bà Lê Thị Nh, ông Nguyễn Chí Kh, bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải